

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 05 - 7 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thân

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Mạnh D**, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1992 tại Phở Yên, Thái Nguyên; Địa chỉ thường trú: Xóm Chùa 2, xã Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn V và bà Phạm Thị T; Vợ: Đặng Thị Diễm H, sinh năm 1995; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Bị hại:** Công ty TNHH SR T; địa chỉ: Khu B, KCN C I, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

Đại diện: SONG JIHYEONG, Chức vụ: Giám đốc điều hành.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Công Luận; sinh năm 1987; Chức vụ: Trưởng phòng hành chính; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ, thị xã Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

2. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm C1, xã Đ, thị xã Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

3. Anh Âu Văn T, sinh năm 2000; địa chỉ: Xóm Bản Giáo, xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

4. Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

5. Anh Dương Văn D, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm Trung 3, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện P, Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Mạnh D là công nhân của Công ty TNHH S đặt trụ sở tại tổ dân phố Tân Dương, phường Bách Quang, thành phố Sông Công. Nhiệm vụ của D là trưởng ca B tại phân xưởng 2 của công ty, có trách nhiệm sắp xếp công nhân làm việc theo vị trí được quy định trong nhà máy, nhập nguyên liệu và linh kiện đầu vào để sản xuất ra sản phẩm, kiểm soát, quản lý chất lượng và chốt số lượng sản phẩm đã sản xuất ra theo ca mà D được phân công quản lý. Trong quá trình làm việc thì vào khoảng 5 giờ ngày 19/01/2021, trong khi đang làm việc thì D nhìn sang máy tính thấy Đỗ Văn Dân (sinh năm 1998, trú tại xóm Đầm, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đang kiểm tra số lượng hàng sản xuất ra. Sau khi kiểm tra xong thì Dân có nói chuyện và bảo với D biết sau khi kiểm tra thấy thừa 27 màn hình thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 đang trong quá trình sản xuất, trong đó có 18 chiếc màn hình còn sử dụng được, còn 9 cái bị hỏng. Dân hỏi D về cách xử lý thì D nảy sinh ý định sẽ lấy trộm rồi mang ra ngoài bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên D bảo Dân đưa cho D 18 chiếc màn hình, D cầm về vị trí làm việc rồi cho vào 01 hộp catton dán kín lại rồi để vào trong hộp nhựa màu xanh. Do không thể mang ngay 18 chiếc màn hình điện thoại trên ra ngoài mà phải mang từng chiếc theo cách lắp đặt vào màn hình chiếc điện thoại cũ hỏng mà D mang theo vào công ty, nên D nhờ anh Âu Văn Tuấn (sinh năm 2000, trú tại xóm Bản Giáo, xã Sơn Phú, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, là tổ trưởng tổ sản xuất do D quản lý) cầm chiếc hộp nhựa trên đưa cho anh Đỗ Văn Tình (sinh năm 1997, trú tại xóm Chùa 1, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, là trưởng ca A), nhờ anh Tình cất giữ hộ. Sau đó, anh Tuấn cầm chiếc hộp đưa cho anh Tình thì anh Tình nói để tại dây chuyền sản xuất số 89/90. Khi đưa cho Tuấn 18 chiếc màn hình trộm cắp được, D không nói cho Tuấn và Tình biết bên trong chiếc hộp có đồ vật gì. Đến khoảng 01 giờ ngày 20/01/2021, nhân viên công ty phát hiện bị thiếu sản phẩm là màn hình và linh kiện điện thoại, nên tổ chức tìm kiếm và phát hiện 18 màn hình điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 đang trong quá trình lắp ráp, tại dây chuyền sản xuất số 89/90. Sau đó, đại diện Công ty TNHH Srtech đã trình báo sự việc trên đến Cơ quan Công an phường Bách Quang để lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng là 18 màn hình điện thoại nêu trên.

Quá trình điều tra, Ngô Mạnh D đã giao nộp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu đen, màn hình cảm ứng không sử dụng được. D khai đây là chiếc điện thoại D dùng để tháo đổi màn hình của Công ty Srtech.

Cơ quan CSĐT đã yêu cầu định giá tài sản với 18 bộ linh kiện điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 22/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công, kết luận: giá trị của bộ linh kiện điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 đang trong quá trình lắp ráp, chưa hoàn thiện là 33.927.000đ.

Quá trình điều tra, bị cáo Ngô Mạnh D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người đ ại diện theo ủy quyền của bị hại , người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 18 sản phẩm là màn hình điện thoại di động Samsung Galaxy A51 (trong đó có 08 sản phẩm đã lắp 05 linh kiện và 10 sản phẩm đã lắp 07 linh kiện), Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Tạ Công Luận là đại diện Công ty TNHH Srtech quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngô Mạnh D và đại diện công ty Srtech là anh Tạ Công Luận đã thỏa thuận giải quyết dân sự, theo đó D tự nguyện bồi thường cho công ty Srtech số tiền là 48.000.000đ. Anh Luận sau khi nhận tiền bồi thường và tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 37/ CT-VKS ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Ngô Mạnh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Đại diện bị hại đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo D về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm b,i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo và công ty TNHH S.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, không sử dụng được. Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là không oan, đúng người, đúng tội.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và vô cùng ăn năn hối cải, xin được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông

Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Ngày 19/01/2021, tại khu vực sản xuất của Công ty trách nhiệm hữu hạn Srtech, thuộc Khu B, KCN Công Công I, tổ dân phố Tân Dương, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Ngô Mạnh D đã có hành vi trộm cắp của Công ty 18 bộ linh kiện điện tử (màn hình điện thoại Samsung Galaxy A51), với tổng giá trị 33.927.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trước khi cơ quan cảnh sát điều tra có quyết định trả lại 18 màn hình điện thoại cho công ty, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho công ty với số tiền 48.000.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu được lấy lại số tiền trên vì bị cáo ý thức được rằng hành vi của bị cáo ngoài việc gây thiệt hại về tài sản đã làm xáo trộn hoạt động của công ty do liên quan đến nhiều người, ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất. Do đó xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có chức vụ quản lý trong doanh nghiệp, lại lợi dụng sơ hở trong công tác quản lý để thực hiện hành vi trộm cắp. Bị cáo hoàn toàn

nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện vì háms lợi. Tuy nhiên bị cáo đã có ý thức bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện để bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, thu nhập, đang phải nuôi 02 con nhỏ. Do đó xét miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 18 sản phẩm là màn hình điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 (trong đó có 08 sản phẩm đã lắp 05 linh kiện và 10 sản phẩm đã lắp 07 linh kiện) được trả lại cho Công ty TNHH Srtech là có căn cứ. Công ty TNHH Srtech không có yêu cầu gì khác.

Đối với số tiền 48.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường cho công ty. Đại diện bị hại có đơn đề nghị Tòa án xem xét hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại về hình ảnh, uy tín của công ty với các đối tác lớn như Samsung, về tinh thần làm việc của hàng nghìn công nhân viên, về kế hoạch sản xuất. Bị cáo cũng không có yêu cầu đề nghị gì đối với số tiền trên. Do đó cần ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của các bên. Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

[7] Về vật chứng và đồ vật liên quan đến vụ án: Chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án này có liên quan đến Đỗ Văn Dân, Đỗ Văn Tình, Âu Văn Tuấn, Nguyễn Văn Hòa là những người giao nhận giúp Ngô Mạnh D hộp catton có chứa 18 màn hình điện thoại mà D trộm cắp nhưng những người này không biết trong hộp chứa tài sản gì, cũng không biết hành vi trộm cắp tài sản của D, nên không xem xét xử lý.

Theo lời khai của D, D đã một số lần trộm cắp màn hình điện thoại của Công ty, sau đó đem ra ngoài nhờ Phạm Văn Quang (sinh năm 1993, trú tại xóm Náng, xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình) mang đi bán, nhưng không xác định được thời gian, chủng loại và số lượng màn hình mà D đã trộm cắp. Phạm Văn Quang thừa nhận đã bán hộ D một số màn hình cho Dương Văn D (sinh năm 1990, trú tại xóm Trung 3, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên) nhưng không biết là tài sản do D trộm cắp mà có và cũng không xác định chính xác được thời gian, số lượng, chủng loại, do vậy không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Ngô Mạnh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt: **Ngô Mạnh D** 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 30 (ba mươi) tháng thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/7/2021.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, thị xã P Thái Nguyên nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận tự nguyện giải quyết xong, không có yêu cầu đề nghị gì khác.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu M10, bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám đen, loại màn hình cảm ứng, không sử dụng được.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/6/2021 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Mạnh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Cơ quan THAHS TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người TGGT khác;
- Lưu: HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Lan Anh